

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Thọ;

Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình, là Thư ký Tòa án ND huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 N 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 24 tháng 6 N 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 N 2020; Quyết hoãn phiên tòa số 10/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 N 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T** - Sinh ngày: 15/3/1950; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh quán: huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 8, xã T. X. , huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 4/10; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: không; Con ông: Phạm Văn N; Con bà: Phạm Thị L (Cả bố, mẹ đều đã chết); Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Trần Thị H - Sinh N

1963, trú tại: thôn 8, xã T. X. , huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 2 con (đều là con riêng của bà Trần Thị H).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2020 đến nay, ngày 17/8/2020 có đơn xin xét xử mặt. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

** Bị hại:*

Anh Đỗ Ngọc N - Sinh N 1977;

Trú tại: thôn 8, xã T. X. , huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T - Sinh N 1965;

2. Chị Trần Thị L - Sinh N 1975;

3. Bà Trần Thị H - Sinh N 1963;

4. Bà Ngô Thị N - Sinh N 1938;

5. Chị Bùi Thị O - Sinh N 1976;

6. Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh N 1998.

Cùng trú tại: thôn 8, xã T. X. , huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2020, tại nhà chị Trần Thị L có bà Ngô Thị N (mẹ chị L), chị Bùi Thị O (chị dâu của L), Nguyễn Văn Đ (con riêng của bà Trần Thị H, vợ ông T) đang ngồi ăn cơm thì Phạm Văn T (anh rể của chị L) ở cạnh nhà đến xin canh và rủ Đ về nhà uống rượu nhưng Đ không về, dẫn đến ông T to tiếng và hất bát canh vào người Đ. Sau đó T đi về nhà lấy 01 con dao (dạng dao bài) dài khoảng 35cm quay sang nhà chị L, mục đích để đánh Đ nhưng lúc này Đ đang rửa mặt ở sau nhà nên T đã dùng dao đập vào mặt nhựa đồng hồ xe máy BKS 36B2-834.23 của Đ dựng tại sân nhà chị L làm một phần nhựa bị vỡ. Thấy vậy chị O ra can ngăn và lấy được con dao của T, T về nhà lấy 01 đoạn gậy sắn khô dài khoảng

97cm sang sân nhà chị L để tìm đánh Đ tiếp, lúc này chị Trần Thị H (vợ T) đi làm về thấy sự việc xảy ra nên đã đến trình báo với Công an xã T. X. để giải quyết.

Sau khi chị H đi báo cáo công an thì tại nhà chị L, T tiếp tục cầm gậy sắt đánh Đ nhưng Đ tránh được nên đã ném gậy ra sân. Sau đó T đi lại nơi bà N đang ngồi tại hè và dùng tay bóp, dí vào người, xô ngã bà N ngã ra nền gạch gây thương tích nhẹ.

Nhận được tin báo, Công an xã T. X. đã cử anh Đỗ Ngọc N (công an viên) phụ trách thôn 8 đến xác minh, kiểm tra để giải quyết vụ việc. Anh N mặc quần áo trang phục của lực lượng công an xã, đi xe máy đến nhà chị L để giải quyết vụ việc. Khi đến cổng thì gặp chị L, Đ, O đang bị ông T đuổi đánh. Anh N dừng xe lại thì T chạy đến hỏi N “Chú là công an à”, anh N nói “Vâng, tôi là công an xã đến giải quyết vụ việc” ngay lúc đó T dùng tay đâm vào miệng anh N 01 cái rồi chạy vào hè nhà chị L lấy 01 cái xẻng dài khoảng 1,32 mét, cán tre, lưỡi bằng kim loại xông lại đánh anh N nhưng anh tránh được. T tiếp tục cầm xẻng lùa đuổi đánh anh N làm anh phải bỏ chạy ra cổng cách nhà chị L khoảng 15 -20 mét. Lúc này có một số người dân đến can ngăn, không chế và bắt được T đưa về Công an xã T. X. để giải quyết, còn anh N được đưa đến trạm y tế xã sơ cứu vết thương.

Ngay sau khi sự việc xảy ra Công an xã T. X. đã báo cáo Công an huyện Thọ Xuân tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, vật chứng liên quan về hành vi phạm tội của Phạm Văn T.

Quá trình điều tra xác định anh N bị 01 vết thương trong môi dưới, trầy xước, kích thước 3x2cm; Bà N bị 01 vết thương sưng nề ở gò má phải, kích thước 4x5cm. Tuy nhiên do các thương tích nhẹ và đã ổn định nên bị hại từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường và xử lý về hành vi gây thương tích mà T đã gây ra.

Đối với chiếc xe máy mà T làm hư hỏng phần nhựa mặt đồng hồ, gương xe của Đ, trị giá không lớn và do ông T là bố nuôi của Đ nên Đ không yêu cầu định giá và bồi thường.

Về vật chứng vụ án, gồm: 01 chiếc xẻng, 01 con dao bằng kim loại, 01 đoạn gậy gỗ sắn (đã qua sử dụng). Hiện số vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

Cáo trạng số 35/CT-VKSTX ngày 22 tháng 6 N 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s, o khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 14 tháng, tính tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng, 01 con dao bằng kim loại, 01 đoạn gậy gỗ sắn (đã qua sử dụng).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo vắng mặt nên không có lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại, bị hại, nhân chứng tại cơ quan Điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 19/4/2020, tại gia đình chị Trần Thị L bị cáo Phạm Văn T đã dùng tay nắm 01 cái vào miệng, sau đó dùng xẻng lửa đuổi đánh anh Đỗ Ngọc N là công an viên thuộc xã T. X. , huyện Thọ Xuân khi anh N được người có thẩm quyền cử đến để giải quyết việc đánh nhau, gây rối của bị cáo T tại nhà chị L. Lợi dụng lúc anh N đang nói chuyện với mình, không để ý bị cáo T đã dùng tay nắm vào vùng mặt, cầm xẻng lửa đuổi anh N, làm cho anh N không thực hiện được nhiệm vụ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: bị cáo đủ nhận thức để biết anh N là công an viên được quyền thực thi nhiệm vụ là nắm tình hình, giải quyết ban đầu vụ việc gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cụ thể là tại khu vực mà bị cáo T sinh sống. Nhưng bị cáo T đã có hành vi cản trở, gây thương tích cho anh N, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người già đủ 70 tuổi trở lên; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình bị cáo được hưởng và không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

mà phạt tù cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Công an huyện Thọ Xuân thu giữ được 01 chiếc xẻng, 01 con dao bằng kim loại, 01 đoạn gậy gỗ sắn (bị hoen rỉ, đã qua sử dụng). Hiện số vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Đây là công cụ mà bị cáo T dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Đỗ Ngọc N bị thương tích nhẹ, sức khỏe đã ổn định và từ chối giám định thương tích. Quá trình điều tra cũng như đến thời điểm xét xử vụ án không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2020).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T. X. , huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái xẻng, 01 con dao bằng kim loại, 01 đoạn gậy gỗ sắn do không có giá trị sử dụng.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42, ngày 23/6/2020 giữa Công an huyện Thọ Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng